TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bé Ba.

Ông Nguyễn Văn Vẹn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2024/TB-MPT ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh M, sinh năm 2001 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trần Công M1, sinh năm 2000 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh M trình bày:

- Về hôn nhân: Sau thời gian quen biết, chị Nguyễn Thanh M và anh Lê Trần Công M1 tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến bất hòa. Từ đầu

năm 2022, chị M và anh M1 đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, anh chị không hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng, đôi bên không còn hòa hợp để duy trì hôn nhân nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh M1.

- Về con chung: Chị M và anh M1 có 01 con chung tên Lê Nguyễn Đang K, sinh ngày 13/01/2022. Hiện tại cháu K đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh M1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị M không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê Trần Công M1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chưa gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh M1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Về con chung: Giao cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh M yêu cầu ly hôn với anh Lê Trần Công M1 và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh M1 có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy nguyên đơn chị Nguyễn Thanh M có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn anh Lê Trần Công M1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh M1.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh M1 chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 21/12/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị M trình bày giữa chị và anh M1 xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được nên chị M yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ, Tòa án triệu tập anh M1 để trình bày ý kiến và tham gia phiên hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh M1 đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh M1 không phản đối yêu cầu của chị M, không có thiện chí và nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa anh M1 và chị M không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh M1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị M và anh M1 có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Đang K, sinh ngày 13/01/2022, hiện tại cháu K đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh M1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chưa thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu K hiện tại dưới 36 tháng tuổi, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu K nên cần thiết giao cháu cho chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; anh M1 được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày chị và anh M1 không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh M, chị M được ly hôn với anh Lê Trần Công M1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Đang K, sinh ngày 13/01/2022 cho chị Nguyễn Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Trần Công M1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007179 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị M đã nộp xong án phí.

Anh Lê Trần Công M1 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh M1 vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã B, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm